

Bản án số: 1133/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 788/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 445/19 Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cư trú tại: A14/424A Quốc lộ 50, ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1970;

Cư trú tại: 445/19 Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 7, Trại giam Thủ Đức – Tổng cục VIII – Bộ Công an.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Bà T và ông Đinh Văn L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 và ông L hiện đang phải chấp hành hình phạt tù 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Trại giam Thủ Đức. Nay, bà Thoa nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà T ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Kim T xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 08/11/2011, hiện đang sống cùng với Bà T. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung nào khác. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 08/11/2011, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/9/2018 thì bị đơn ông Đinh Văn L trình bày: Ông và Bà T chung sống có đăng kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 02/2016 ông L bị công an bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, hiện nay ông L đang chấp hành án hình phạt tù là 17 (mười bảy) năm tù tại Trại giam Thủ Đức nên Bà T xin ly hôn, ông L đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông Đinh Văn L xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 08/11/2011, ngoài ra, vợ chồng không có con chung nào khác. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho Bà T nuôi dưỡng. Ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T và bị đơn ông Đinh Văn L đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Bà T và ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim T thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn ông Đinh Văn L cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Nguyễn Kim T và ông Đinh Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2012 ngày 27/4/2012) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và ông L cũng đồng ý. Mặt khác, hiện nay ông L đang phải chấp hành án hình phạt tù 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Trại giam Thủ Đức nên vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nữa. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Kim T và ông Đinh Văn L xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 08/11/2011. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung nào khác. Sau khi ly hôn, Bà T đề nghị được trực tiếp nuôi con. Ông L đồng ý yêu cầu này của Bà T. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Kim T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim T về việc xin ly hôn với ông Đinh Văn L.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim T được ly hôn với ông Đinh Văn L (theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số: 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2012).

- Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 08/11/2011 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Đinh Văn L cho đến khi Bà T có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim T và ông Đinh Văn L xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Kim T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0018055 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 13, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên